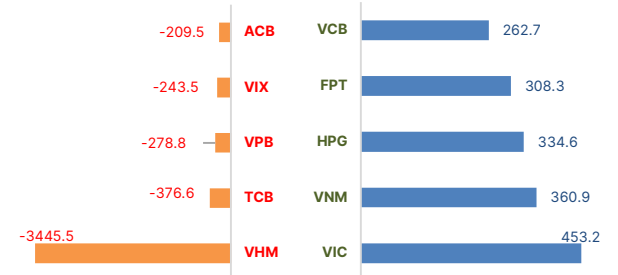


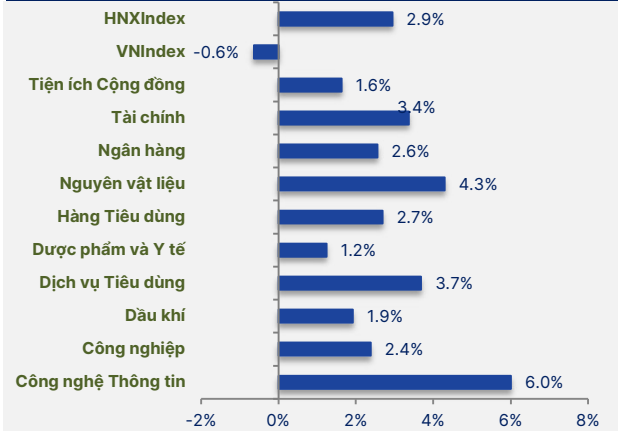
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,735.78	↑ 2.9%	271.25	↓ -0.6%
KLGD (trCP)	3,629.29	↓ -10.3%	299.56	↓ -12.1%
GTGD (tỷ VND)	87,661.47	↓ -12.8%	4,443.53	↓ -19.4%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)



GT Bán: (14,017.16) 11,583.42 : GT Mua

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau 04 tuần liên tiếp VNINDEX giảm điểm mạnh từ vùng giá 1.900 điểm về 1.650 điểm với áp lực bán mạnh khá đột biến. Thị trường đã có tuần phục hồi tương đối tích cực khi nhiều doanh nghiệp hàng đầu công bố kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt. Trong tuần, hai phiên đầu tuần VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.650 điểm và phục hồi mạnh, tăng điểm trong 03 phiên liên tiếp. Sau đó VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh trong phiên cuối tuần khi hướng đến kháng cự quanh 1.770 điểm. Kết tuần VNINDEX tăng 2,95% lên mức 1.735,78 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.700 điểm. VN30 kết tuần tăng 2,33% lên mức 1.872,07 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần phục hồi tốt. Ngoại trừ nhóm thủy sản vẫn chịu áp lực điều chỉnh, hầu hết các nhóm ngành khác đều phục hồi, tăng giá khá tích cực. Nổi bật ở các nhóm mã viễn thông-công nghệ, cao su, thép, bán lẻ, bất động sản, bảo hiểm, phân bón, năng lượng, ngân hàng... sau giai đoạn chịu áp lực bán mạnh. Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch giảm -10,3% so với tuần trước. Thể hiện mức độ phục hồi không đồng đều, phục hồi tốt ở các cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -2.434 tỷ đồng HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G8000 kết phiên ở mức 1.875,0 điểm, giảm -0,52% so với phiên trước. Chênh lệch dương 2,93 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G9000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch trái chiều từ -0,07 điểm đến 3,43 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -16,1% so với phiên trước. Các trader giảm các vị thế đầu cơ trong phiên. Các trader ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 phục hồi trở lại vùng kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G8000 phục hồi, vùng kháng cự quanh 1.900 điểm, hỗ trợ gần nhất quanh 1.860 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G8000 là 37.997, giảm các vị thế nắm giữ.

Sau giai đoạn suy giảm kéo dài 04 tuần liên tiếp. VNINDEX tạo đáy ngắn hạn quanh 1.650 điểm và phục hồi lên vùng kháng cự mạnh quanh 1.770 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 200 phiên hiện nay. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX hiện tại đang tích lũy để tạo vùng giá cân bằng sau giai đoạn giảm mạnh. VNINDEX có thể tích lũy biên độ hẹp trong vùng giá 1.700 điểm - 1.770 điểm.

Thị trường đã kết thúc tháng 7/2026 với VNINDEX ở mức 1.735,78 điểm, giảm mạnh -6,68% so với tháng 6/2026 sau 02 tháng biến động trong biên độ rất hẹp. Diễn biến VNINDEX trong tháng 7/2026 có những rủi ro khá tương đồng thời điểm tháng 4/2022 gây áp lực tâm lý lên nhà đầu tư. Trong các báo cáo trước chúng tôi đã kỳ vọng VNINDEX sẽ phục hồi ở vùng giá 1.650 điểm - 1.670 điểm. Đồng thời nhận định áp lực cung sẽ gia tăng trở lại, cũng như không có khuyến nghị gia tăng, mua đuổi khi VNINDEX hướng đến vùng kháng cự quanh 1.770 điểm. Hiện tại vùng giá cân bằng của thị trường tương ứng với VNINDEX quanh 1.700 điểm. Chúng tôi sẽ đánh giá, cập nhật lại tình hình vĩ mô, thị trường, kết quả kinh doanh của các nhóm ngành, doanh nghiệp trong báo cáo chiến lược tháng 8/2026 sắp đến.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	20.80	24.0	27-28	23.0	4.3	-10.1%	443.5%	Theo dõi GD	67	22
PVD	18.15	19.0	23-24	18.5	14.2	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	61	41
DPM	23.55	23.0	27-28	22.0	9.0	31.8%	96.1%	Theo dõi GD	67	27
IJC	7.18	6.7	8.5-9	6.5	6.0	34.1%	129.4%	Theo dõi GD	70	5
VCI	21.30	20.0	22.5-23.5	19.0	16.0	1.4%	15.6%	Theo dõi GD	68	10
GAS	68.60	65.0	75-77	63.0	13.0	43.8%	6.8%	Theo dõi GD	75	21
BVH	60.10	59.0	67-69	55.0	13.4	-1.6%	19.0%	Theo dõi GD	69	30
VRE	24.80	23.0	27-29	22.0	7.8	10.8%	36.4%	Theo dõi GD	84	14
FRT	124.40	115.0	135-137	110.0	19.6	37.2%	71.1%	Theo dõi GD	76	21

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Suy Giam	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Tich Luy	Am_Tang	Am_Giam	Tich Luy	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		52.9	342.6	252.9	216.4	174.8	209.8	418.8	332.0
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VPI	DVP	TRC	HCM	VTK	BSR	PTG	PHR
		VIC	DXP	DRI	ORS	VGI	PVP	TET	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi	Suy Giam	Phuc Hoi	Suy Giam
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		90.7	46.2	151.5	317.0	226.6	207.3	225.8	338.8
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	VLB	ABB	DHB	AST
		PGI	MCH	SMC	ANV	BMP	VBB	PSW	SAS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Phuc Hoi	0
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	0
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		293.8	339.6	355.4	192	203.8	321.5	138.7	0
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	33	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		PGV	SBT	OPC					
		TDB	NAF	DBT					

TIN NỔI BẬT

Đẩy mạnh cải cách để xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 74 tỷ USD

Ong Ngô Hồng Phong, Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) cho biết GDP toàn ngành nông nghiệp nửa đầu năm ước tăng 3,8 - 3,85%, vượt mục tiêu 3,7% Chính phủ giao. 06 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 35,88 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Đến hết tháng 07/2026, đạt gần 42,6 tỷ USD, hoàn thành 57,6% kế hoạch năm. Cán cân thương mại ngành thặng dư với mức xuất siêu 9,2 tỷ USD.

Trên cơ sở kết quả đạt được, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đặt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu cả năm vượt mốc 74 tỷ USD, tập trung vào 8 mặt hàng trọng điểm. Nhóm gỗ và sản phẩm gỗ phấn đấu đạt 17,7 tỷ USD, tăng 2,15%. Ngành thủy sản đề ra mục tiêu 12 tỷ USD, tăng 6,63%. Nhóm rau quả kỳ vọng đạt 9,81 tỷ USD, tăng 14,62%. Cà phê hướng tới 9,64 tỷ USD, tăng 8,03%. Hạt điều và sản dự kiến đóng góp lần lượt 5,42 tỷ USD và 1,34 tỷ USD... Đóng vai trò nền tảng để duy trì đà xuất khẩu, Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản quốc gia đã chính thức vận hành từ ngày 01/07/2026.

Chính quyền Tổng thống Donald Trump sẽ áp mức thuế mới đối với hàng hóa từ 60 đối tác thương mại ngay sau nửa đêm ngày 24/07 (giờ Mỹ), với lý do các nước này không ngăn chặn sử dụng lao động cưỡng bức trong hoạt động thương mại với Mỹ..

Ông Trump áp thuế mới với 60 đối tác thương mại

Theo thông báo trên Công báo Liên bang Mỹ, mức thuế mới dao động từ 10% đến 12,5%, thay thế mức thuế toàn cầu 10%. Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) cho biết các mức thuế mới sẽ áp dụng với 60 đối tác thương mại, bao phủ khoảng 99,4% kim ngạch thương mại của Mỹ. Trước đó, Washington đã áp thuế 25% đối với phần lớn hàng nhập khẩu từ Brazil, có hiệu lực từ ngày 23/7, đồng thời dự kiến áp thuế 50% với nhiều mặt hàng từ Canada từ tháng tới.

Ngày 30/7, Ngân hàng Trung ương Vương quốc Anh (BoE) quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 3,75%, đồng thời phát đi cảnh báo lạm phát sẽ tăng trở lại do cuộc xung đột giữa Mỹ và Iran tiếp tục đẩy giá năng lượng lên cao.

Ngân hàng Trung ương Anh tiếp tục giữ nguyên lãi suất ở mức 3,75%

Phát biểu về quyết định này, Thống đốc BoE Andrew Bailey cho biết lạm phát đã hạ nhiệt nhanh hơn kỳ vọng, nhưng xung đột tại Trung Đông khiến giá năng lượng duy trì ở mức cao và nhiều biến động. Ông nhấn mạnh điều này sẽ đẩy lạm phát tăng tốc trở lại vào cuối năm nay. Ủy ban Chính sách Tiền tệ (MPC) của BoE cũng khẳng định luôn "sẵn sàng hành động" để đảm bảo đưa lạm phát về lại mức mục tiêu 2%. Động thái của BoE hoàn toàn nằm trong dự báo của thị trường và diễn ra chỉ một ngày sau khi Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) cũng quyết định giữ nguyên lãi suất.

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (HOSE: MWG) vừa công bố BCTC hợp nhất quý 2/2026 với lãi ròng lên đến 3,3 ngàn tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm trước, và cũng là mức lợi nhuận kỷ lục trong một quý.

Tập đoàn Thế Giới Di Động lãi kỷ lục 3,3 ngàn tỷ trong quý 2, gấp đôi cùng kỳ

Trong quý 2, MWG đạt mức doanh thu thuần hợp nhất gần 48,8 ngàn tỷ đồng, tăng gần 30% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp mở rộng từ 20,1% lên xấp xỉ 22,2%. Kết thúc nửa đầu năm 2026, MWG đạt doanh thu thuần 95.213 tỷ đồng, tăng hơn 29% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp tăng từ 20,02% cùng kỳ lên 21,55%. Lợi nhuận ròng gần 6.017 tỷ đồng, tăng hơn 88%.

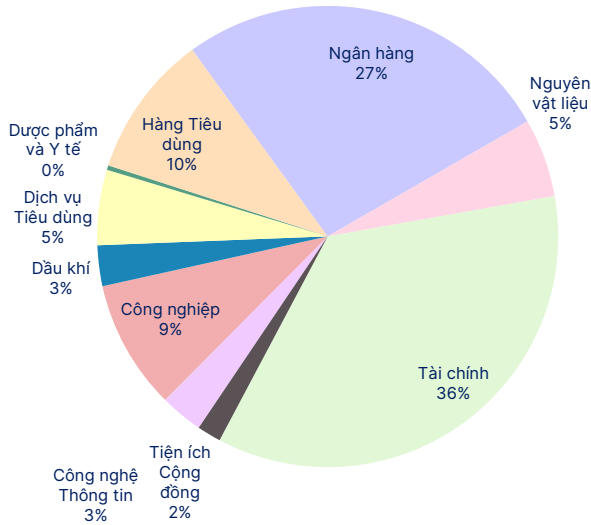
VHM: Doanh số bán hàng 6 tháng 148.104 tỷ đồng, tăng 119% so với cùng kỳ, trong khi doanh số chưa bàn giao tại thời điểm cuối quý 2 đạt 196.813 tỷ đồng, tăng 42%, chủ yếu nhờ kết quả tích cực từ các dự án Vinhomes Sài Gòn Park, Vinhomes Global Gate Hạ Long và Vinhomes Hải Vân Bay... Đến cuối tháng 6, Vinhomes duy trì nền tảng tài chính với tổng tài sản hơn 1,1 triệu tỷ đồng và vốn chủ sở hữu hơn 274 ngàn tỷ đồng.

Vinhomes đạt gần 87% kế hoạch lợi nhuận sau 6 tháng, doanh số bán hàng vượt 148.000 tỷ

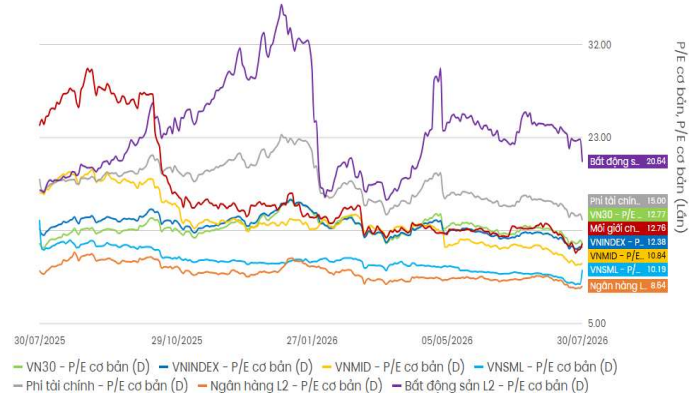
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế gần 52.092 tỷ đồng, tăng 380% so với cùng kỳ và đạt 87% kế hoạch năm. Riêng quý 2/2026, lợi nhuận gộp VHM tăng hơn 8 lần so với cùng kỳ, đạt 34.732 tỷ đồng, kéo biên lợi nhuận gộp lên gần 66%.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

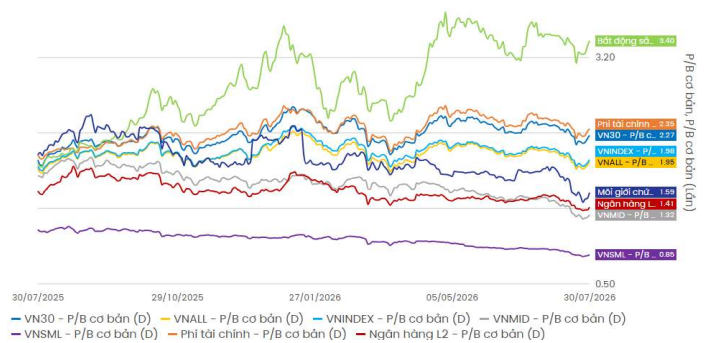
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,707,681	7.4%	1,468	149.9	11.2
VHM	607,486	17.8%	10,200	14.5	2.4
VCB	472,096	16.1%	4,301	13.1	2.0
BID	271,182	17.8%	4,393	8.5	1.4
CTG	236,503	21.7%	4,906	6.2	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	350,281,337	18.1%	2,567	4.6	0.8
VIX	262,920,210	16.5%	2,307	5.7	1.0
HPG	142,110,377	12.6%	1,830	11.9	1.3
SSI	120,374,546	13.8%	2,152	11.2	1.5
GEX	111,598,874	5.5%	1,130	19.6	0.7

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↑ 25.93%	11.5%	2,988	12.4	1.4
VNG	↑ 17.79%	0.6%	67	100.2	0.6
HAS	↑ 17.56%	-2.9%	-473	-	0.6
ASP	↑ 17.24%	4.4%	374	29.8	1.3
HII	↑ 15.85%	5.4%	689	9.6	0.5

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	↓ -14.89%	3.7%	1,044	21.1	0.9
ACC	↓ -13.63%	3.8%	496	9.7	0.4
EVG	↓ -10.02%	2.7%	344	12.5	0.3
AAT	↓ -8.91%	3.2%	335	7.3	0.2
CCI	↓ -8.82%	17.9%	2,706	5.9	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	16,078,767	12.6%	1,830	11.9	1.3
PNJ	7,382,802	23.1%	5,554	5.9	0.8
VNM	6,005,519	26.6%	4,505	13.6	3.7
FPT	4,709,035	23.6%	5,512	12.2	2.6
BSR	4,668,050	9.0%	1,041	24.7	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	(26,103,664)	17.8%	10,200	14.5	2.4
VIX	(19,247,488)	16.5%	2,307	5.7	1.0
NVL	(16,121,716)	3.3%	814	16.0	0.5
TCB	(13,070,100)	14.8%	3,829	7.7	1.1
VPB	(11,334,134)	16.6%	3,758	6.7	1.0

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
IFS	3/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.615 đồng/CP
DPM	3/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
SAS	3/8/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 4.024 đồng/CP
CQT	3/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
LHC	3/8/2026	Giao dịch bổ sung - 14.400.000 CP
CMN	3/8/2026	Giao dịch bổ sung - 9.600.000 CP
KHS	3/8/2026	Giao dịch bổ sung - 1.390.405 CP
DUS	3/8/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
CET	3/8/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
HMR	3/8/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
PMJ	3/8/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
AIG	4/8/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
VPR	4/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
BMD	4/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
NBC	4/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
TAN	4/8/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
BCB	4/8/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
BSR	4/8/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
TTG	4/8/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
BHC	4/8/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
HSL	4/8/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 lần 2
DKC	5/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
CLM	5/8/2026	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:315
VTC	5/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 520 đồng/CP
VTC	5/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 17:3
IN4	5/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4.000 đồng/CP
TCB	5/8/2026	Giao dịch bổ sung - 21.388.675 CP
AST	5/8/2026	Giao dịch bổ sung - 8.999.929 CP
PPE	5/8/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
CDP	5/8/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
TVS	5/8/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
RTB	6/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.700 đồng/CP
FBC	6/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10.000 đồng/CP
VHM	6/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
NSL	6/8/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 600 đồng/CP
VNR	6/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
VNR	6/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
SGS	6/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.200 đồng/CP
MNB	6/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
TDW	6/8/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
GSP	6/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
CCL	6/8/2026	Giao dịch bổ sung - 5.956.865 CP
DC4	6/8/2026	Giao dịch bổ sung - 9.822.963 CP
DHC	7/8/2026	Giao dịch bổ sung - 9.658.414 CP
BBS	7/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
PVI	7/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.300 đồng/CP
PVI	7/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn